

HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÂN BIỆT 3 KIỂU CÂU AI LÀ GÌ?, AI LÀM GÌ?, AI THẾ NÀO?

LÊ THỊ LAN ANH* - PHẠM QUỲNH TÂM**

Ngày nhận bài: 15/09/2016; ngày sửa chữa: 20/09/2016; ngày duyệt đăng: 28/09/2016.

Abstract: In the primary education, Vietnamese Words and Phrases play a crucial role in forming and developing language skills for children, particularly for the 4th grade Vietnamese program that three types of sentences such as “Who is somebody/something?”; “Who is doing something?” and “how +tobe+noun?” are common. These types of sentences help students show their feelings and emotions but many of them have not distinguished the uses of these sentence. Therefore, in this article, authors design exercises system to help primary students distinguish the usage of these sentences types correctly.

Keywords: Sentences types, exercise system, “Who is somebody/something?”, “Who is doing something?”, “how +tobe+noun?”.

Trong phân môn *Luyện từ và câu* ở tiểu học, các em được học 4 kiểu câu: *câu kể, câu cảm, câu khiến, câu hỏi*. Trong đó, *câu kể* là loại câu quan trọng nhất, vì được sử dụng rất nhiều trong học tập và giao tiếp hàng ngày. *Câu kể* gồm có 3 kiểu câu cơ bản: *Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?*, mỗi kiểu câu lại giữ một chức năng riêng biệt và cụ thể. Từ đó, hình thành và phát triển cho học sinh (HS) năng lực sử dụng từ ngữ, câu trong giao tiếp; hình thành các quy tắc dùng từ, đặt câu và tạo lập văn bản trong giao tiếp; biết tiếp thu, xử lý các thông tin thông qua đài báo, ti vi...

Để HS hiểu và phân biệt được các kiểu câu chia theo mục đích nói, đặc biệt là câu kể và 3 kiểu câu kể trên sẽ góp phần giúp các em hiểu được ý đồ của người viết (người nói), diễn đạt được đúng và hay suy nghĩ của mình trong giao tiếp, tạo lập văn bản.

1. Giới thiệu về câu kể và 3 kiểu câu kể

1.1. Câu kể. Trong thực tế, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về *câu kể*, các tác giả đã đưa ra những định nghĩa khác nhau và chúng tôi đồng tình với cách đưa ra định nghĩa của Hoàng Văn Thung - Lê A: “*Câu tường thuật (hay câu kể) dùng để tả hay kể lại một sự việc, hoặc nêu một nhận định về sự vật, hiện tượng*” [1; tr 90].

1.2. 3 kiểu câu kể:

1.2.1. Câu kể Ai là gì? thường được dùng để trình bày định nghĩa, giới thiệu, miêu tả hay đánh giá một sự vật, hiện tượng. Chủ ngữ và vị ngữ trong kiểu câu này có nội dung rất rộng. Chúng có thể biểu thị người, vật, sự vật, khái niệm, hoạt động, đặc điểm, tính chất hay cả sự việc.

1.2.2. Câu kể Ai làm gì? có thể được dùng để miêu tả hoạt động, trạng thái của sự vật, hiện tượng nêu ở chủ ngữ. Những câu có nội dung như vậy được gọi là câu miêu tả và chủ ngữ trong câu miêu tả đứng trước vị ngữ. Câu *Ai làm gì?* cũng có thể thông báo về sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật, hiện tượng nêu ở chủ ngữ. Đó là những câu tồn tại và trong câu tồn tại, chủ ngữ thường đứng sau vị ngữ.

1.2.3. Câu kể Ai thế nào? có hai loại: - Câu miêu tả là những câu được dùng để miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng nêu ở chủ ngữ. Chủ ngữ trong câu miêu tả đứng trước vị ngữ; - Câu tồn tại là những câu thông báo về sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật, hiện tượng nêu ở chủ ngữ. Trong câu tồn tại, chủ ngữ thường đứng sau vị ngữ.

2. Mục đích dạy học *Luyện từ và câu* ở tiểu học

Bộ sách giáo khoa *Tiếng Việt* hiện hành đã gộp *Từ ngữ* và *Ngữ pháp* (trước đây) thành phân môn *Luyện từ và câu* bởi 2 kĩ năng dùng từ, đặt câu liên quan chặt chẽ với nhau. Không có vốn từ phong phú, không hiểu nghĩa và đặc điểm ngữ pháp của từ thì không thể đặt câu đúng được. Ngược lại, nếu không nắm vững quy tắc đặt câu thì dù có vốn từ phong phú, nghĩa của từ có nắm chắc đến đâu cũng không trình bày được ý kiến của mình một cách mạch lạc, rõ ràng.

3. Đặc điểm tâm sinh lí HS tiểu học

Nhận xét về đặc điểm tâm lí của HS tiểu học, N.X. Leytex đã viết: “*Tuổi tiểu học là thời kì của sự*

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

** Trường Tiểu học Phan Đình Giót - Thanh Xuân, Hà Nội

nhập tâm và tích lũy tri thức, thời kì mà sự linh hoạt chiếm ưu thế. Chúc năng trên được thực hiện thắng lợi nhờ các đặc điểm đặc trưng của lứa tuổi này - sự tuân thủ tuyệt đối vào những người có uy tín với các em (đặc biệt là thầy, cô giáo), sự miễn cảm, sự lưu tâm, đặc biệt là thái độ vui chơi và ngây thơ đối với các đối tượng mà các em được tiếp xúc” [2; tr 102]. Hầu hết HS tiểu học có ngôn ngữ nói thành thạo. Khi trẻ vào lớp 1 bắt đầu xuất hiện ngôn ngữ viết. Đến lớp 5 thì ngôn ngữ viết đã thành thạo và bắt đầu hoàn thiện về mặt ngữ pháp, chính tả và ngữ âm.

Ở đầu tuổi tiểu học, chú ý có chủ định của trẻ còn yếu, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế. Ở cuối tuổi tiểu học, trẻ dần hình thành kĩ năng tổ chức, điều chỉnh chú ý của mình. Chú ý có chủ định phát triển dần và chiếm ưu thế, ở trẻ đã có sự nỗ lực về ý chí trong hoạt động học tập (như học thuộc một bài thơ, một công thức toán hay một bài hát dài...). Giai đoạn lớp 1, 2, ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa. Giai đoạn lớp 4, 5, ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường; ghi nhớ có chủ định đã phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ghi nhớ có chủ định còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như: mức độ tích cực tập trung trí tuệ của các em, sức hấp dẫn của nội dung tài liệu, yếu tố tâm lí tình cảm hay hứng thú của các em.

4. Dạy học 3 kiểu câu kể ở tiểu học

4.1. Thực trạng phân biệt ba kiểu câu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?. Qua thực tế nghiên cứu, chúng tôi thấy các bài tập về ba kiểu câu này có vai trò rất quan trọng. Trong việc học tập, tiếp nhận kiến thức các phân môn, môn học khác cũng như trong giao tiếp, các em sử dụng rất nhiều đến các kiểu câu này, vì đó là những kiểu câu cơ bản nhất. Tuy nhiên, thực trạng phân biệt 3 kiểu câu của HS còn khá yếu kém. Vì vậy, chúng tôi đã xây dựng các dạng bài để HS có dịp luyện tập, nâng cao khả năng phân biệt 3 kiểu câu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?

4.2. Hệ thống bài tập nâng cao khả năng phân biệt ba kiểu câu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?.

4.2.1. Dạng 1: Đặt câu theo mẫu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?

- Đặt câu theo mô hình:

Đề bài: Đặt 3 câu kiểu Ai thế nào? theo mô hình sau:

Ai (cái gì, con gì)	Thế nào?
Anh Kim Đồng	dũng cảm hi sinh vì Tổ quốc
.....
.....

Giáo viên có thể thay đổi đề bài thành đặt câu kiểu Ai là gì? hoặc Ai làm gì? cho phù hợp.

- Dùng một số từ cho sẵn đặt câu theo mẫu:

Đề bài 1: Dùng mỗi từ sau để đặt câu theo mẫu Ai thế nào?: “thơm mát, nhanh nhẹn, cao lênh khênh, vàng ươm”.

Đề bài 2: Dùng mỗi từ sau để đặt câu theo mẫu Ai là gì?: “giáo viên, HS giỏi, hoa hồng nhung, bà nội”.

Đề bài 3: Đặt câu theo mẫu Ai làm gì? để miêu tả: một bạn HS; một buổi sáng mùa đông; một bác thợ mộc.

- Vận dụng trí tưởng tượng và tự đặt câu theo mẫu:

Đề bài: Đặt 3 câu theo mẫu Ai thế nào?, 3 câu theo mẫu Ai làm gì?, 3 câu theo mẫu Ai là gì?.

4.2.2. Dạng 2. Nối từ ngữ ở cột A với cột B để được câu có nghĩa và phân loại các câu vừa ghép vào mỗi kiểu câu thích hợp:

Bài tập: Nối từ ngữ ở cột A với cột B để được câu có nghĩa. Sau đó, cho biết mỗi câu vừa ghép được thuộc kiểu câu gì?

A	B
Mèo con	rất chăm chỉ, chịu khó
Nắng	là con của mặt trời
Các bác nông dân	đang bắt chuột

4.2.3. Dạng 3: Xác định thành phần câu:

- Tìm bộ phận đứng trước (trả lời cho câu hỏi Ai?):

Đề bài: Gạch chân bộ phận trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?

- Cá heo ở biển Trường Sa rất thông minh.
- Gió lùa qua những khe cửa.
- Cây xà cừ trường em giống một chiếc ô màu xanh khổng lồ.

- Tìm bộ phận đứng sau (trả lời cho câu hỏi Là gì? Làm gì? Thế nào?):

Đề bài: Tìm các bộ phận của câu trả lời câu hỏi “Thế nào?”

- Trời vào đông se lạnh.
- Chiều, nước biển xanh nhạt.
- Cánh đồng ngô rộng bát ngát, xanh mướt một màu.

- Gạch chân dưới bộ phận được yêu cầu:

Đề bài: Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì, con gì), gạch 2 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Là gì? Làm gì? Thế nào? trong các câu sau:

- Bác Tâm là người thật thà, tốt bụng.
- Cô giáo em còn trẻ lắm.

c. Lốp trưởng chúng tôi đang hướng dẫn mọi người xếp hàng vào lớp.

4.2.4. Dạng 4: Sử dụng một số từ ngữ cho trước sắp xếp thành câu theo yêu cầu:

Đề bài: Cho những từ ngữ sau, em hãy lựa chọn sắp xếp thành câu kiểu *Ai thế nào?*

a. Nhanh trí, chị Võ Thị Sáu, và, dũng cảm, ném bom sở chỉ huy giặc

b. Thủy chung, người dân Việt Bắc, cách mạng, với

c. Ông kẹ, rất, trồng cây trong vườn, hiền hậu

4.2.5. Dạng 5: Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu:

- Đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi *Ai?*:

Đề bài: Hãy đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời câu hỏi *Ai?* trong các câu sau:

a. Cây bưởi nhà em rất sai quả.

b. Năm nay, lớp 2A là tập thể xuất sắc.

c. Cáo già đang rình mồi.

- Đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi *Là gì?*:

Đề bài: Hãy đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời câu hỏi *Là gì?* trong các câu sau:

a. Hạnh là HS mới của lớp em.

b. Trong vườn, hoa hồng là loài hoa đẹp nhất.

c. Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam.

Tương tự, giáo viên cũng có thể yêu cầu HS đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời câu hỏi *Ai làm gì?* hoặc *Ai thế nào?* trong những câu văn trên.

- Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm:

Đề bài: Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm sau:

a. Chợ hoa Quảng Bá là ***khu chợ nổi tiếng nhất Hà Nội.***

b. ***Cây cau*** thẳng, cao vút.

c. ***Cô giáo em*** đang giảng bài.

4.2.6. Dạng 6: Điền bộ phận còn thiếu thích hợp vào chỗ chấm để được câu theo yêu cầu:

Đề bài: Điền bộ phận còn thiếu thích hợp vào chỗ chấm để được kiểu câu *Ai thế nào?*

a. HS trường tiểu học Kim Đồng.....

b. Chiều nay ,..... lặng sóng.

4.2.7. Dạng 7: Nhận biết kiểu câu theo yêu cầu:

- Cho một số câu văn để HS nhận biết câu:

Đề bài: Gạch chân các câu *Ai là gì?*

a. Nam là một HS ngoan.

b. Mỗi ngày một tờ lịch bị bóc đi.

c. Mẹ em làm bánh rất ngon.

Tương tự, giáo viên cũng có thể yêu cầu HS tìm các câu *Ai làm gì?* hoặc *Ai thế nào?* trong những câu văn trên.

- Cho HS nhận biết kiểu câu theo yêu cầu trong một đoạn văn:

Đề bài: Tìm những câu viết theo mẫu *Ai thế nào?* trong đoạn văn sau:

Mùa xuân đến, bầu trời ngày thêm xanh. nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đốm đáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

4.2.8. Dạng 8: Sử dụng kiểu câu đã học để viết một đoạn văn:

Đề bài 1: Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) miêu tả một con vật mà em yêu thích, trong đó có sử dụng câu kiểu *Ai thế nào?*

Đề bài 2: Viết một đoạn văn ngắn miêu tả cảnh đẹp quê hương em, trong đó có sử dụng kiểu câu *Ai là gì?*

Đề bài 3: Viết một đoạn văn ngắn tả cảnh sân trường em trong giờ ra chơi có sử dụng kiểu câu *Ai làm gì?*

5. Hiệu quả sử dụng của hệ thống bài tập phân biệt 3 kiểu câu *Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?*

Trong dạy học nói chung và dạy học phân môn *Luyện từ và câu* nói riêng, việc nắm vững, phân biệt và sử dụng 3 kiểu câu *Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?* mang lại nhiều hiệu quả thiết thực đối với giáo viên và HS. Nếu HS chỉ học mà không thực hành thì kiến thức về 3 kiểu câu trên sẽ mãi chỉ nằm trên sách vở. Nhưng khi HS được luyện tập, thực hành nhiều thì kiến thức đó sẽ dần trở thành kĩ năng, giúp các em không còn sợ sệt, tự ti và mắc những sai lầm khi gặp những bài tập về phân loại 3 kiểu câu.

Khi HS nắm vững các kiểu câu cơ bản này, các em sẽ diễn đạt được suy nghĩ của mình trọn vẹn, luôn hiểu lời nói hay ngôn từ của người khác. Hơn thế nữa, còn giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp, viết văn...

Việc đưa vào chương trình học các dạng bài tập về phân biệt 3 kiểu câu *Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?* đã đem lại hiệu quả cao cho cả giáo viên và HS. Mỗi dạng bài sẽ giúp các em dần dần khắc sâu kiến thức. Ngoài ra, việc có nhiều dạng bài cũng tránh sự nhàm chán khi làm bài luyện tập phân biệt 3 kiểu câu. Qua việc sử dụng hệ thống bài tập trên trong dạy - học phân môn *Luyện từ và câu* cho thấy: hệ thống bài tập này đã góp phần nâng cao khả năng phân biệt 3 kiểu câu *Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?* cho HS tiểu học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích

(Xem tiếp trang 53)

hợp nội môn sẽ là điều vô cùng cần thiết, nhằm đáp ứng tốt cho việc đổi mới giáo dục phổ thông đang triển khai.

* * *

Trên cơ sở phân tích chương trình đào tạo chuyên ngành *Sinh học* tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, có một số kiến thức bị chồng chéo và trùng lặp giữa các học phần. Bài viết đề xuất một số giải pháp tích hợp nội môn, sắp xếp các kiến thức *Sinh học* một cách có hệ thống. Việc thực hiện tích hợp nội môn là điều kiện tốt cho việc tích hợp liên môn và giảng dạy *Sinh học* với vị trí là môn học tự chọn độc lập hoặc là thành phần kiến thức của môn *Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông*. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (trong Chương trình giáo dục phổ thông mới)*.
[2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-*

NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông - Nhóm ngành tự nhiên* (dùng cho giảng viên ngành Sư phạm Sinh học). Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo.
[4] Tưởng Duy Hải - Đỗ Hương Trà (2016). *Mô hình đào tạo bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp các môn khoa học cho sinh viên sư phạm*. Tạp chí Giáo dục, số 376, tr 57-61.
[5] Đỗ Hương Trà (chủ biên) (2015). *Dạy học tích hợp - Phát triển năng lực học sinh* (Quyển 1 - Khoa học tự nhiên). NXB Đại học Sư phạm.
[6] Vũ Phương Liên (2015). *Dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên tại trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 370, tr 41-43.

Cấu trúc năng lực đánh giá,...

(Tiếp theo trang 33)

hình thành cho HS. Đây là NL cơ bản để HS có thể tự học suốt đời, tự rèn luyện bản thân hiện tại luôn luôn biến động. Khi có thông tin từ kết quả TĐG, ĐGĐĐ của HS, GV sẽ ĐG kết quả học tập của HS chính xác hơn. Do đó, việc xác định được cấu trúc NL TĐG và ĐGĐĐ là cơ sở quan trọng để rèn luyện các NL này cho HS trong dạy học tại trường trung học phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*. NXB Giáo dục.
[2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
[3] Tim S. Roberts (2006). *Self - Peer and Group Assessment in E-Learning*. Central Queensland University, Bundaberg, Australia.
[4] Theo Andrade H - Du Y (2007). *Student responses to criteria-referenced self-Assessment*. *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 32 (2), 159-181.
[5] Andrade H. and Valtcheva A. (2009). *Promoting Learning and Achievement through Self Assessment*. *Theory into Practice*, Vol 48, pp. 12-19.
[6] Falchikov N. (1995). *Peer feedback marking: developing peer assessment*. *Innovations in Education and Training International*, 32, 175-187.
[7] Theo Keith Topping (1998). *Peer Assessment between Students in Colleges and Universities*. *Review of Educational Research*, Vol. 68, No. 3 (Autumn, 1998), pp. 249-276. Published by: American Educational Research Association.

Hệ thống bài tập phân biệt...

(Tiếp theo trang 36)

cực học tập cho HS và nâng cao chất lượng giờ học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Văn Thung - Lê A (1994). *Ngữ pháp tiếng Việt*. NXB Trường Đại học Sư phạm.
[2] Bùi Văn Huệ (1997). *Tâm lý học tiểu học*. NXB Giáo dục.
[3] Diệp Quang Ban (chủ biên) - Hồng Dân (2000). *Ngữ pháp Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
[4] Cao Xuân Hạo - Lý Trường Hiếu (2002). *Lỗi ngữ pháp và cách khắc phục*. NXB Khoa học xã hội TP. Hồ Chí Minh.
[5] Trần Thị Hiền Lương (2008). *Bài tập rèn kỹ năng sử dụng câu Tiếng Việt cho học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục
[6] Lê Phương Nga - Đặng Kim Nga (2001). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Giáo dục.
[7] Hoàng Trọng Phiến (1980). *Ngữ pháp Tiếng Việt - Câu*. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp.